

Bản án số: 36/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-02-2024
V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHÀ BÈ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lựu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Văn Công Minh.
2. Ông Huỳnh Đức Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 644/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2023 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2176/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Lan H, sinh năm 1984 – *Xin vắng mặt*

Địa chỉ: Z Châu Văn Liêm, Khu phố 2, Phường 3, Thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: S, Tổ 4, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bà Võ Thị Lan H là nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thị Lan H và ông Nguyễn Văn B tự nguyện kết hôn năm năm 2016. Hai bên có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2016.

Sau khi cưới bà H và ông B sống tại địa chỉ S, Tổ 4, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do ông B sống thiếu trách nhiệm với gia đình. Ông B chơi đánh bạc, vay nợ nhiều người, không có việc làm nhưng không chịu đi kiếm việc làm nên vợ chồng

thường xuyên cãi nhau. Do bị đòi nợ nên ông B đã bỏ nhà đi từ tháng 9/2023 đến nay. Bà H và con về quê ở Long An sinh sống. Bà H và ông B đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Hiện nay, bà H và ông B vẫn sống ly thân.

Nay, bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông ly hôn ông B để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Bà H và ông B có 01 con chung là trẻ Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay con chung đang do bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Quốc Khánh.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng của Tòa án để ông Nguyễn Văn B là bị đơn đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Nguyễn Văn B vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng và không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhà Bè phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc xét xử vắng mặt đương sự đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 66 do Ủy ban nhân dân xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/12/2016 thì bà Võ Thị Lan H và ông Nguyễn Văn B có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét đơn khởi kiện của bà H yêu cầu ly hôn với ông B là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông B có nơi cư trú tại huyện Nhà Bè, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Thị Lan H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn B là bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để ông B là bị đơn đến Tòa án làm việc và tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về các yêu cầu của đương sự:

[2.1] Theo lời trình bày của nguyên đơn thì kể từ năm 2021 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông B thiếu trách nhiệm với chồng con, không yêu thương, quan tâm vợ con, vay nợ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, căng thẳng với nhau. Ông B còn bỏ nhà đi để mặc bà H một mình chăm sóc con chung.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*.

Theo kết quả xác minh của Hội liên hiệp phụ nữ xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè thì “Trong quá trình sống chung, bà Võ Thị Lan H và ông Nguyễn Văn B cư trú tại địa chỉ 157, Tổ 4, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè không có mâu thuẫn trầm trọng gì phải giải quyết tại địa phương”.

Theo kết quả xác minh của Công an xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè thì “Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1988 hộ khẩu thường trú tại 157, Tổ 4, Ấp 3, xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh không còn thực tế cư trú tại địa phương từ tháng 9/2023 đến nay, đi đâu, làm gì không rõ”.

Hội đồng xét xử xét:

Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Võ Thị Lan H và ông Nguyễn Văn B đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nếu có duy trì cuộc hôn nhân này thì cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hơn nữa, ông B mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc chứng tỏ ông B cũng không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này nữa. Do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Võ Thị Lan H ly hôn ông Nguyễn Văn B là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà H yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con.

Hội đồng xét xử xét:

Bà Võ Thị Lan H và ông Nguyễn Văn B có 01 con chung là trẻ Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 04/01/2016. Hiện nay con chung đang do bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại Bản ghi nhận nguyện vọng, trẻ Nguyễn Quốc Khánh cũng muốn được ở với mẹ. Do vậy để đảm bảo quyền lợi của trẻ em, Hội đồng xét xử giao con chung là trẻ Nguyễn Quốc Khánh cho bà H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

[2.3] Về tài sản chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

[2.4] Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Võ Thị Lan H phải nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007638 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật trẻ em;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Lan H được ly hôn ông Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 04/01/2016 cho bà Võ Thị Lan H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận việc bà H không yêu cầu ông B cấp dưỡng.

Bà Võ Thị Lan H có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi khi ông Nguyễn Văn B đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà H xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác.

- Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) do bà Võ Thị Lan H nộp, được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0007638 ngày 07 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi

hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Nhà Bè;
- Chi cục THADS huyện Nhà Bè;
- UBND xã Phước Lộc, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Lựu